TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 46/2020/HNGĐ-ST Ngày 29 - 7 - 2020 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thanh Vy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm

Bà Dương Thị Mỹ Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Lớn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố V, phường H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Mai K, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố V, phường H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh K chung sống với nhau từ tháng 8/2016, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là Uỷ ban nhân dân phường H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bên gia đình anh K hơn 01 năm thì về sống bên gia đình chị đến nay. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018 do anh K cờ bạc,

thiếu nợ nhiều lần phải bán nhà. Hơn nữa, anh K không tôn trọng cha mẹ chị. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2020 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị ly hôn với anh K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Như N, sinh ngày 26/12/2017, anh K mang con về nhà anh sống từ tháng 3/2020 đến nay. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn anh Huỳnh Mai K trình bày:

Anh thống nhất lời trình bày của chị T về thời gian chung sống, con chung là chúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn, việc anh có cờ bạc là có thật, cũng có thiếu nợ do cờ bạc nhưng đã bán đất để trả nợ xong, nay anh không còn cờ bạc nữa. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Như N, sinh ngày 26/12/2017, hiện đang sống với anh. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, xác định thẩm quyền, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo đúng thành phần Hội đồng xét xử, phạm vi xét xử, trình tự thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T với anh Huỳnh Mai K. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Như N cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Huỳnh Mai K chung sống với nhau từ năm 2016, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân H, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là Uỷ ban nhân dân phường H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh). Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh K hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[2] Chị T trình bày chị và anh K phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016, do anh K cờ bạc, thiếu nợ và không tôn trọng cha mẹ chị. Chị T xác định vợ chồng đã không còn tình cảm, mâu thuẫn kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành hoà giải để chị T, anh K tháo gỡ mâu thuẫn trở về đoàn tụ nhưng chị T vẫn kiên quyết ly hôn. Mặc dù anh K không đồng ý ly hôn nhưng anh K không có giải pháp tích cực nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, chị T cũng đã về nhà mẹ ruột sống từ tháng 02/2020 đến nay và không muốn đoàn tụ. Tại phiên toà, chị T vẫn yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị T, anh K có 01 con chung là Huỳnh Như N, sinh ngày 26/12/2017. Xét thấy cháu Ngọc chưa đủ 36 tháng tuổi, là cháu gái, cần được sự chăm sóc của mẹ hơn. Mặt khác, anh K hiện không có nghề nhiệp ổn định, chị T hiện đang làm công nhân, mức lương ổn định, hiện đang sống chung với cha mẹ nên có người chăm sóc cháu, do đó, cần giao cháu Ngọc cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên càn ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị T, anh K trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị T, anh K trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xửkhông đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 264 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T với anh Huỳnh Mai K.

Chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Huỳnh Mai K.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Như N, sinh ngày 26/12/2017 cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh K giao cháu Ngọc cho chị T.

Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản

Về tài sản chung: Chị T, anh K không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị T, anh K trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Trung đã nộp theo biên lai thu số 0018046 ngày 24/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND P. H.
- Đương sự;
- Lưu: VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Võ Thanh Vy